

Hợp tác với gia đình - năng lực thiết yếu của giáo viên

Quan hệ đối tác gia đình - nhà trường cần được xác lập như một chuẩn năng lực nghề nghiệp thiết yếu của giáo viên...



Thầy trò Trường THCS - THPT Ban Mai (Kiến Hưng, Hà Nội). Ảnh: NTCC

Theo GS.TS Lê Anh Vinh - Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, quan hệ đối tác gia đình - nhà trường cần được xác lập như một chuẩn năng lực nghề nghiệp thiết yếu của giáo viên, ngang hàng với năng lực chuyên môn và sư phạm. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể kỳ vọng vào sự chuyển đổi thực chất trong cách giáo viên tương tác với phụ huynh và cộng đồng.

Cơ hội, thách thức song hành

- Nhìn từ thực tiễn Việt Nam, theo Giáo sư, có những cơ hội và thách thức nào trong hợp tác giữa gia đình - nhà trường trong giáo dục học sinh?



GS.TS Lê Anh Vinh. Ảnh: Trần Hiệp

- Một trong những điểm mạnh lớn nhất trong bối cảnh của Việt Nam là kỳ vọng học tập và sự đầu tư cho giáo dục của phụ huynh ở mức rất cao. Truyền thống hiếu học, được hun đúc qua nhiều thế hệ, niềm tin sâu sắc giáo dục là con đường để thay đổi tương lai đã tạo động lực mạnh mẽ cho sự tham gia của gia đình.

Sự sẵn sàng đầu tư thời gian, công sức, tài chính của các gia đình Việt Nam cho việc học của con cái là một nền tảng vô cùng thuận lợi để xây dựng các mối quan hệ đối tác.

Tuy nhiên, chính sự tận tâm này cũng ẩn chứa một nghịch lý sâu sắc và một nguy cơ tiềm tàng. Sự quan tâm của phụ huynh Việt Nam, khi không được định hướng đúng cách, có thể dễ dàng biến thành một hình thức kiểm soát và gây áp lực một cách tiêu cực. Những kỳ vọng quá cao, kết hợp với sự so sánh liên tục

có thể làm gia tăng đáng kể sự lo lắng, căng thẳng, áp lực tâm lý, thậm chí làm xói mòn động lực học tập nội tại của học sinh.

Bên cạnh nghịch lý về sự tham gia, bối cảnh Việt Nam còn tồn tại những rào cản đặc thù bắt nguồn từ văn hóa và hệ thống. Nền văn hóa Á Đông nói chung và Việt Nam nói riêng có truyền thống tôn sư trọng đạo, coi trọng vai trò và uy quyền của người thầy.

Mặc dù đây là một giá trị văn hóa tốt đẹp, nó có thể bị diễn giải một cách cực đoan, tạo ra một mối quan hệ một chiều, có thứ bậc, trong đó phụ huynh đến trường với tâm thế thụ động, lắng nghe và tuân thủ. Sự e dè trong việc đặt câu hỏi, bày tỏ sự không đồng tình với các quyết định của giáo viên và nhà trường có thể làm cản trở việc xây dựng một mối quan hệ đối tác thực chất, nơi sự tin cậy, đối thoại cởi mở được đặt lên hàng đầu.

Sự im lặng của phụ huynh trong các cuộc họp không nên được hiểu là sự đồng tình, mà có thể là biểu hiện của sự tôn trọng, sự e ngại, hoặc cảm giác bất lực. Thách thức ở đây là làm thế nào để phá vỡ sự im lặng mang tính văn hóa này mà không làm suy giảm sự tôn trọng đối với nhà giáo.

Thêm vào đó, một rào cản mang tính hệ thống nhưng lại ít được chú ý là sự thiếu hụt trong đào tạo chính thức cho giáo viên. Tương tự như nhiều quốc gia khác, kỹ năng làm việc với gia đình vẫn chưa được coi là một năng lực cốt lõi trong các chương trình đào tạo giáo viên tại Việt Nam. Nhiều giáo viên bước vào nghề mà không được trang bị đầy đủ các công cụ, chiến lược, tư duy đúng đắn để xây dựng quan hệ đối tác hiệu quả với các gia đình có hoàn cảnh và nền tảng đa dạng.

Chừng nào việc xây dựng quan hệ đối tác với gia đình vẫn được coi là một “kỹ năng mềm” hoặc một công việc “ngoài giờ”, thay vì một năng lực chuyên môn cốt lõi, thì chừng đó các giáo viên vẫn sẽ tiếp tục cảm thấy quá tải, lúng túng và không được chuẩn bị để đối mặt với một trong những khía cạnh quan trọng nhất của nghề dạy học.



Ảnh: NTCC

Khai thác tiềm năng quý giá từ gia đình

- Theo chia sẻ của Giáo sư thì thách thức cốt lõi đối với giáo dục Việt Nam không phải là làm thế nào để phụ huynh quan tâm hơn, mà là làm thế nào để tái định nghĩa và chuyển hóa sự quan tâm vốn đã rất lớn đó?

- Trong thực tế, mỗi gia đình đều mang theo vốn hiểu biết, kinh nghiệm sống, quan điểm giáo dục riêng, đặc biệt là những hiểu biết phong phú và độc nhất về con em mình. Nếu không được khai thác một cách chủ động, những tiềm năng quý giá này sẽ bị bỏ qua, dẫn đến sự hợp tác chỉ dừng ở mức bề mặt.

Thách thức lớn của giáo dục hiện đại là chuyển từ việc yêu cầu phụ huynh tham gia sang việc tạo ra những cơ hội hợp tác thực sự, nơi nhà trường và gia đình cùng học hỏi, chia sẻ trách nhiệm, cùng tạo giá trị cho học sinh. Hay nói cách khác, xu hướng hiện nay không còn tập trung vào số lượng hay hình thức mà là chất lượng của sự phối hợp này.

Về giải pháp, một chiến lược quan trọng là phát triển chương trình trao đổi và bồi dưỡng năng lực cho phụ huynh một cách có hệ thống, thay vì những buổi họp phụ huynh truyền thống vốn nặng về thông tin hành chính và đánh giá điểm số.

Các chương trình này cần cung cấp kiến thức nền tảng về tâm lý học phát triển, các dạng động lực học tập, tác hại của sự so sánh, những chiến lược hỗ trợ mang tính tôn trọng, bất kiểm soát. Đây không chỉ là sự “trang bị kỹ năng” mà còn là một hình thức dịch chuyển tư duy, giúp phụ huynh hiểu rằng thành tích học tập chỉ là một phần trong sự phát triển toàn diện của con trẻ.

Thứ hai, nhà trường cần xây dựng các kênh giao tiếp hai chiều, nơi phụ huynh không chỉ nhận thông tin mà còn được trao đổi, thảo luận về các phương pháp hỗ trợ học tập phù hợp. Các hội thảo chuyên đề, nhóm thảo luận nhỏ, hoặc các buổi tọa đàm do chuyên gia dẫn dắt có thể là diễn đàn quan trọng để phụ huynh học cách tự điều chỉnh kỳ vọng, nhận diện áp lực mà họ vô tình đặt lên con, và thực hành các cách tiếp cận hỗ trợ thay vì kiểm soát. Điều quan trọng là các hoạt động này phải được thiết kế theo hướng xây dựng cộng đồng, thay vì truyền đạt một chiều.

Thứ ba, cần có sự dịch chuyển trong cách nhà trường truyền đạt thông tin về thành tích. Khi thông tin gửi đến phụ huynh chỉ xoay quanh điểm số, xếp hạng, hoặc thành tích thi cử, điều đó vô tình củng cố niềm tin rằng các chỉ số định lượng là thước đo duy nhất của sự thành công.

Thay vào đó, báo cáo học tập cần phản ánh sự phát triển toàn diện, bao gồm kỹ năng xã hội: Cảm xúc, năng lực tự học, kỹ năng hợp tác, niềm yêu thích học tập. Các hình thức nhận xét định tính, hồ sơ học tập, hoặc đánh giá theo chuẩn đầu ra có thể giúp phụ huynh nhìn nhận con cái một cách đa chiều, từ đó giảm xu hướng gây áp lực dựa trên điểm số.

Thứ tư, nhà trường có thể triển khai các mô hình hợp tác dựa trên niềm tin và sự đồng kiến tạo, thay vì xem phụ huynh chỉ là người nhận thông báo. Khi phụ huynh có cơ hội tham gia vào việc xây dựng các nguyên tắc giao tiếp, quy tắc hỗ trợ học tập tại nhà, hoặc thậm chí đồng thiết kế các chủ đề giáo dục kỹ năng sống, họ sẽ ít có xu hướng áp đặt và nhiều khả năng trở thành đối tác hợp tác. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh văn hóa Việt Nam, nơi giá trị gia đình đóng vai trò trung tâm trong giáo dục trẻ.

Cuối cùng, các cơ quan quản lý giáo dục và nhà trường cần đầu tư nghiêm túc vào giáo dục về sức khỏe tinh thần. Khi phụ huynh có nhận thức đầy đủ về ảnh hưởng của lo âu, căng thẳng, áp lực thành tích đối với sức khỏe tinh thần của con, họ sẽ cân nhắc kỹ hơn trước khi đặt ra các kỳ vọng quá mức.

Đây không chỉ là truyền thông hay tuyên truyền, mà là một chiến lược tích hợp vào chương trình học, hoạt động ngoại khóa, đào tạo giáo viên, nhằm xây dựng một hệ sinh thái giáo dục đặt sự phát triển tổng thể của học sinh vào trung tâm.

Như vậy, giáo dục Việt Nam không chỉ cần định hướng lại phụ huynh, mà còn phải tái định hình chính cách thức nhà trường đánh giá, truyền thông và tiếp cận mối quan hệ với gia đình. Chỉ khi sự quan tâm của phụ huynh được chuyển hóa thành sự đồng hành hiểu biết và tôn trọng, thay vì áp lực hay kiểm soát, thì chúng ta mới có thể xây dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, công bằng và bền vững cho học sinh.

Chúng ta có thể tham khảo cách làm của một số nước trên thế giới về vấn đề này. Ví dụ, Singapore có hình thức tổ chức workshop phụ huynh - giáo viên. Theo đó, mỗi lớp có buổi trao đổi về cách đồng hành học tập, kỹ năng hướng dẫn con, cùng xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân cho học sinh.

Nhiều trường trung học ở Anh tổ chức các buổi hội thảo hướng dẫn phụ huynh cách đồng hành mà không làm gián đoạn quá trình học tập của học sinh. Giáo viên được đào tạo kỹ năng thiết lập ranh giới rõ ràng, đồng thời hướng dẫn phụ huynh cách hỗ trợ con ở nhà, biết khi nào nên can thiệp và khi nào để học sinh tự giải quyết vấn đề. Điều này giúp phụ huynh cảm thấy được tham gia nhưng không gây áp lực ngược lại lên lớp học.

Hoặc như ở Úc có mô hình “Parent Teacher Partnership Protocols”. Đây là quy trình đối thoại có cấu trúc giữa giáo viên và phụ huynh. Mọi ý kiến, đề xuất đều được trao đổi theo khung định sẵn, giáo viên giữ vai trò điều phối và hướng dẫn phụ huynh. Nhờ vậy, phụ huynh có cơ hội đóng góp, nhưng không can thiệp quá sâu vào quá trình vận hành lớp học, giúp học sinh phát triển độc lập mà vẫn được hỗ trợ hiệu quả.



Họp phụ huynh đầu năm tại Trường Phổ thông dân tộc bán trú THCS Khoen On (xã Khoen On, Lai Châu).
Ảnh: NTCC

Chú trọng quan hệ đối tác trong đào tạo giáo viên

- Với rào cản liên quan đến sự thiếu hụt trong đào tạo chính thức cho giáo viên về kỹ năng làm việc với gia đình, theo Giáo sư cần được tháo gỡ như thế nào?
- Cải cách chương trình đào tạo giáo viên được xem là đòn bẩy mang tính quyết định trong việc xây dựng các quan hệ đối tác gia đình - nhà trường bền vững và bình đẳng. Việc tích hợp các học phần bắt buộc, chuyên sâu, dựa trên thực hành về quan hệ đối tác giáo dục là yêu cầu cấp thiết, mang tính cấu trúc chứ không chỉ là bổ sung mang tính ngoại vi.

Trước hết, các học phần này cần được xây dựng theo hướng phát triển năng lực thực hành của giáo viên, thay vì chỉ cung cấp kiến thức lý thuyết. Năng lực xây dựng quan hệ đối tác hiệu quả không thể đạt được chỉ qua bài giảng trên lớp. Nó đòi hỏi sự rèn luyện thông qua mô phỏng, thực hành trong tình huống thực, và các hình thức thực tập có hướng dẫn.

Những năng lực cốt lõi cần được đào tạo bài bản bao gồm: Kỹ năng lắng nghe tích cực và đối thoại tôn trọng; năng lực giao tiếp liên văn hóa; kỹ thuật điều phối các cuộc họp phức tạp; năng lực phản tư.

Một chương trình đào tạo hiện đại phải xem các năng lực này là trọng tâm, không phải là phần phụ. Chúng cần được tích hợp xuyên suốt, từ mô-đun nền tảng đến thực tập sư phạm, và phải được đánh giá một cách nghiêm túc tương đương với năng lực chuyên môn giảng dạy môn học.

Quan trọng hơn, mọi nỗ lực cải cách sẽ khó đạt được hiệu quả nếu không đồng thời cải tổ hệ thống đánh giá giáo viên. Trong nhiều bối cảnh, đánh giá giáo viên vẫn phụ thuộc nặng nề vào thành tích học tập của học sinh, vô tình khiến giáo viên ưu tiên các chiến lược mang tính kỹ thuật hơn là đầu tư vào việc xây dựng cộng đồng học tập với phụ huynh.

Khi hệ thống đánh giá không ghi nhận, khuyến khích và khen thưởng năng lực hợp tác với gia đình, thì ngay cả những giáo viên được đào tạo tốt nhất cũng khó có động lực duy trì thực hành này.

Do đó, quá trình cải cách không thể dừng lại ở trường sư phạm, mà phải là một nỗ lực mang tính hệ thống: Điều chỉnh chuẩn nghề nghiệp giáo viên, tiêu chí đánh giá, khung năng lực, các chính sách hỗ trợ nghề nghiệp.

Chỉ khi quan hệ đối tác gia đình - nhà trường được xem như một chuẩn năng lực nghề nghiệp thiết yếu của giáo viên thế kỷ 21, với vị thế ngang hàng với năng lực chuyên môn và sư phạm, chúng ta mới có thể kỳ vọng vào sự chuyển đổi thực chất trong cách giáo viên tương tác với phụ huynh, cộng đồng.

“Quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội là một mối quan hệ được xây dựng trên sự tin cậy, tôn trọng, chia sẻ, và trên hết là vì lợi ích của trẻ em. Giáo dục không diễn ra trong không gian riêng lẻ của lớp học, mà là một mạng lưới liên tục, nơi nhà trường, gia đình, xã hội cùng đồng hành, bổ sung, nuôi dưỡng nhau. Kết nối chặt chẽ, hài hòa giữa các yếu tố này mới tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của học sinh”. - **GS.TS Lê Anh Vinh**

Tác giả: Hiếu Nguyễn – báo giaoducthoidai (thực hiện)